

**Chứng khoán : Nhà đầu tư nghiệp dư cần
phải quan tâm điều gì?**

Bạn có đôi chút kiến thức về tài chính, nhưng liệu bạn đã đủ “dũng khí” để tham gia thị trường đầu tư? Bạn biết việc đầu tư sẽ có thể đem lại lợi nhuận không nhỏ, nhưng liệu bạn có chắc chắn rằng mình sẽ không gặp chút “vận đen” nào? Những lời khuyên mà bạn nhận được đã đủ đảm bảo để bạn trở thành nhà đầu tư thành công? Bạn có biết cần phải chú ý đến những yếu tố nào trong thế giới đầu tư không?

Nếu bạn cảm thấy còn đôi chút băn khoăn hay lúng túng, các chuyên gia đầu tư tài chính của CNN/Money sẽ giúp bạn.

Phần 1: Sáng suốt và cẩn trọng

1. Đôi khi nhà đầu tư nghiệp dư lại có lợi thế hơn nhà đầu tư chuyên nghiệp. Nhà đầu tư chuyên nghiệp luôn bị ám ảnh bởi những dự đoán rằng liệu họ có đánh bại thị trường hay không. Họ có thể cảm thấy căng thẳng khi nắm giữ hay mua vào tại thời điểm cổ phiếu đang tràn ngập thị trường. Còn các nhà đầu tư nghiệp dư sẽ không xem xét cẩn thận và nghiên cứu kỹ lưỡng đến như vậy trong các hoạt động đầu tư của mình. Khi thị trường bắt đầu náo động, khó kiểm soát, họ chỉ cần ngồi

yên tại chỗ, bình tĩnh tập trung vào những mục tiêu dài hạn.

2. Đầu tư tiền bạc hợp lý là hành động quan trọng hơn rất nhiều so với việc cố gắng tìm kiếm những Microsoft tiếp theo. Về dài hạn, lợi nhuận mà bạn có được từ việc đầu tư cổ phiếu và trái phiếu sẽ có xu hướng tương thích với mức biến động trung bình trên thị trường. Vì vậy, bạn nên phân bổ tài chính hợp lý để quyết định đầu tư bao nhiêu phần vào cổ phiếu và bao nhiêu vào trái phiếu.

3. Bạn có thể chia tay với hoạt động đầu tư với khoản tiền lớn và tâm trạng thoải mái mà không cần biết đến việc học thế nào để kiếm được cổ phiếu sinh lợi. Hãy đặt 60% tổng số tiền của bạn vào thị trường cổ phiếu và 40% còn lại vào thị trường trái phiếu. Chỉ trong vòng 10 năm hay lâu hơn một chút, bạn sẽ đạt kết quả tốt hơn phần lớn các nhà đầu tư khác trên thị trường, cả chuyên nghiệp lẫn nghiệp dư.

4. Tất cả các hoạt động đầu tư đều liên quan đến rủi ro.

5. Đa dạng hoá đầu tư là một loại thuốc trợ tim tuyệt vời đối với các nhà đầu tư.

Việc trải rộng dòng vốn của mình ra các loại cổ phiếu và trái phiếu khác nhau là quyết định khôn ngoan. Việc này sẽ giảm thiểu tỷ lệ rủi ro và tăng cơ hội thu thêm lợi nhuận.

6. Các nhà đầu tư lão luyện đều có chung một kết luận là về dài hạn, cổ phiếu sẽ sinh lợi nhiều hơn trái phiếu và trái phiếu hiệu quả hơn tiền mặt. Tuy nhiên, bạn cần cảnh giác, không phải lúc nào nhận định này cũng đúng.

7. Hãy chú ý tới sự thoái trào: Các vận động viên thể thao gọi đó là sự xuống phong độ. Đây là thời kỳ mà các vận động viên rơi vào khủng hoảng sau thời kỳ đỉnh cao. Trên thị trường chứng khoán, những điều tương tự thường xảy ra với các công ty tăng trưởng quá nóng. Các nhà đầu tư thường có xu hướng vui mừng lao vào những công ty tăng trưởng nhanh, tuy nhiên không ai có thể đi theo cuộc chơi này mãi mãi, bởi vì thậm chí những công ty tăng trưởng nhanh nhất cũng có thể rơi vào suy thoái bất cứ lúc nào. Bạn hãy dành nhiều thời gian hơn để suy nghĩ và phân tích về những hiện tượng này, từ đó quyết định xem lúc nào nên lao vào và lúc nào không nên.

8. Đừng dùng tiền của mình đầu tư vào thị trường với những mục tiêu đại loại như cố gắng mua được những cổ phiếu với mức giá cao nhất hay thấp nhất. Các nhà nghiên cứu hiện vẫn còn đang tìm kiếm một cách thức để xác định chính xác lúc nào thị trường ở mức trần và lúc nào ở mức sàn, nhưng điều này có thể không bao giờ biết được.

9. Tỷ lệ trung bình đồng vốn đầu tư: Đầu tư với lượng tiền nhất định hàng tháng hay hàng quý trong năm là cách tốt nhất và duy nhất để có thể giữ bạn trên con đường mà mình đã lựa chọn.

10. Tái cân bằng. Bạn nên dành 60% tiền bạc của mình đầu tư vào cổ phiếu và 40% vào trái phiếu. Nếu cổ phiếu gặp khủng hoảng và chiếm tới 75% tổng vốn đầu tư của bạn, bạn nên bán bớt chúng đi để tái cân bằng ở mức 60-40. Với cách này, bạn sẽ có thể loại bỏ những cổ phiếu đang trở nên đắt tiền hơn và mua vào loại rẻ tiền hơn. Đó là cách mua rẻ bán đắt.

11. Lợi nhuận cao bao giờ cũng gắn liền với rủi ro lớn, tuy nhiên không phải bất cứ rủi ro nào cũng tất yếu dẫn tới lợi nhuận cao. Trước sức hấp dẫn của các khoản lợi nhuận khổng lồ, một nhà đầu tư thông minh sẽ không dấn thân một cách mạo hiểm vào những vụ đầu tư nếu anh ta không nhìn thấy sự an toàn tối đa. Trong quãng thời gian “chú bò” thị trường chứng khoán được nuôi lớn thái quá, bạn có thể mất tiền từ niềm đam mê cổ phiếu của mình, hay đơn giản là công ty mà bạn cho rằng sẽ thành công có thể nổ tung bất cứ lúc nào.

12. Bạn có thể không biết mình phải đối mặt với những rủi ro nào, cho đến khi bạn

hứng chịu những mất mát thực sự. Cũng giống như các trường hợp ngộ độc thực phẩm, rủi ro là một cái gì đó rất khó để hiểu về mặt lý thuyết. Một sự thật khó nghe đó là Nasdaq đã “chôn vùi” không biết bao nhiêu nhà đầu tư công nghệ, những người nghĩ rằng mình không thể bị tổn thương.

13. Quy tắc 72. Một mảnh khốe để tính toán xem bạn sẽ cần bao nhiêu thời gian để nhân đôi số tiền của mình. Ví dụ bạn phải mất bao nhiêu năm để khoản tiền 1000 đồng chuyển thành 2000 đồng ở mức lợi nhuận 8%? Hãy lấy 72 chia cho 8, bạn có 9 năm. Từ ví dụ này, bạn có thể tính toán cho mình khoảng thời gian sinh lợi nhuận.

14. Tái đầu tư. Nếu bạn kiếm được 6% lợi nhuận trên 1000 đồng trái phiếu và để dành hết số tiền lời này, thì sau 20 năm, bạn sẽ có 1200 đồng. Nhưng nếu bạn tái đầu tư hết số lợi nhuận thu được, bạn sẽ có 2662 đồng cũng sau 20 năm. Đó là sức mạnh của tái đầu tư - lợi nhuận mẹ sẽ sinh ra lợi nhuận con.

15. Bắt đầu sớm. Đối với hoạt động đầu tư, bạn càng dành thời gian cho nó nhiều bao nhiêu, bạn sẽ càng thu được nhiều lợi nhuận bấy nhiêu.

16. Dành dụm nhiều hơn: Một cách khác để tăng thêm lợi nhuận đó là dành dụm

thêm một khoản tiền nhỏ nhất định mỗi tháng để đầu tư. Cùng với thời gian, những đồng tiền đó sẽ sinh sôi thành hàng nghìn đồng khác.

17. Khi bạn đặt kế hoạch cho những mục tiêu dài hạn, bạn hãy đảm bảo rằng toàn bộ số vốn đầu tư của bạn sẽ sinh lời 5% đến 6%/năm.

18. Khi bạn mua một cổ phiếu, bạn nghĩ nó sẽ đem lại lợi nhuận cho bạn, nhưng bạn cần nhớ rằng bạn đã mua những cổ phiếu này từ một người nào đó cũng đang cảm thấy mãn nguyện khi bán được chúng.

19. Đừng dựa vào các cơ quan quản lý. Các nhà đầu tư cần có cái nhìn tinh táo và thực tế về những gì chính phủ có thể làm và những gì không thể. Các cơ quan quản lý chắc chắn sẽ đẩy mạnh việc tìm ra các gian lận và buộc các công ty phải phơi bày thông tin nhiều hơn và minh bạch hơn. Nhưng các nhà đầu tư thường sử dụng một cách không hiệu quả những thông tin mà họ có được từ sự công khai đó. Bao nhiêu nhà đầu tư đã từng thực sự đọc và phân tích những tường trình trong bản cáo bạch IPO thường niên trước khi ra quyết định đầu tư? Không có quy định nào buộc các nhà đầu tư phải quyết định thận trọng hay giữ thị trường khỏi suy thoái.

20. Đừng để những mối quan tâm về thuế ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của

bạn.

21. Bạn muốn tăng lợi nhuận kiếm được? Nếu bạn xem TV vào buổi trưa, tốt hơn hết bạn đừng nên xem những thông tin về tài chính kinh doanh. Bạn thực sự không cần biết những gì xảy ra với cổ phiếu của các công ty, thay vào đó hãy xem chương trình mà bạn yêu thích. Đơn giản là vì lúc này bạn không cần những cái nhìn và phân tích bên trong nhằm tránh cho bạn những cám dỗ lôi kéo mình vào những vụ đầu tư mới với rủi ro cao hơn nhiều.

22. Ở đây có sự khác biệt giữa đầu tư và đầu cơ: các nhà đầu tư thường thích mua cổ phiếu như một thương vụ kinh doanh và sẽ nắm giữ trong thời gian dài, còn các nhà đầu cơ nhìn cổ phiếu như những tờ giấy và họ mua chúng với hy vọng một ai đó sẽ trả giá cao hơn.

23. Tình hình tăng trưởng của công ty sẽ điều khiển giá cổ phiếu. Có thể có sự khác biệt khá lớn về giá cổ phiếu từ năm này qua năm khác, nhưng về lâu dài, giá cổ phiếu sẽ biến động dựa trên doanh thu và lợi nhuận của công ty - nếu lợi nhuận ngày một thu hẹp thì giá cổ phiếu sẽ giảm, còn nếu lợi nhuận càng lúc càng lớn hơn thì đương nhiên giá cổ phiếu cũng sẽ tăng cao.

24. Trước khi quyết định mua một cổ phiếu nào đó, bạn hãy chuẩn bị “bài diễn văn tóm tắt” để thuyết phục chính bản thân bạn, cô vợ đa nghi, con chó của bạn, hay bất kỳ ai và giải thích tại sao bạn muốn mua cổ phiếu. Đó có phải là một cổ phiếu tăng trưởng nhanh, ổn định và sẽ tạo nên một kỳ tích về doanh thu? Liệu chiến lược đầu tư bạn đưa ra có hợp lý? Liệu bản cân đối tài chính của công ty đó đã đủ lành mạnh? Liệu công ty này có thắng thế trước các đối thủ cạnh tranh? Đơn giản khi bạn nói ra những điều này, bạn sẽ phải tập trung hơn vào những gì bạn nghĩ và những gì bạn đã nghiên cứu, phân tích. Cuối cùng, việc này có thể giúp bạn tránh những rủi ro thua lỗ.

25. Khi bạn đã dành vài phút để suy nghĩ, bạn hãy dành tiếp mấy phút nữa để tự hỏi tại sao bạn không nên mua cổ phiếu đó. Liệu công ty có chìm sâu trong nợ nần? Liệu vị CEO có đáng tin cậy không hay sẽ “lẩn như trạch” khi có rắc rối? Liệu giá cổ phiếu có quá đắt để mua? Việc nắm bắt những thông tin đó không những sẽ giúp bạn hiểu hơn về công ty, mà còn giúp bạn tính toán được thời điểm nên bán cổ phiếu đi.

26. Những công ty lớn không nhất thiết sẽ tạo ra những cổ phiếu đáng để mua. Đơn giản là vì nếu bạn chỉ đầu tư vào những công ty đang dẫn đầu thị trường, thì thu nhập của bạn có thể sẽ rất cao, tuy nhiên, một khi những công ty lớn rơi vào

khủng hoảng, thì thu nhập của bạn có thể bị khủng hoảng nặng nề hơn nhiều.

27. Cổ phiếu 20 đồng có thể quá đắt - Cổ phiếu 100 đồng lại có thể quá rẻ. Bạn hãy tính toán, nhưng không chỉ là giá mỗi cổ phiếu, mà là lượng tiền bạn thu được từ mỗi đồng tiền trong doanh thu, lợi nhuận, tài sản và tiền mặt lưu thông của công ty mà bạn đầu tư vào. Điều này bạn có thể biết được từ các tỷ lệ đánh giá cổ phiếu sau đây.

28-31. Bốn cách để đánh giá một cổ phiếu

- Tỷ lệ giá/lợi nhuận (P/E): Cho đến nay, đây vẫn là tỷ lệ đánh giá cổ phiếu được sử dụng phổ biến nhất, bởi vì nó cho biết bạn sẵn sàng trả bao nhiêu cho mỗi đồng lợi nhuận của công ty.

- Tỷ lệ giá/doanh thu (P/S): Chỉ số này có thể được sử dụng để nhận ra những công ty có mạng lưới kinh doanh ổn định, nhưng lợi nhuận có thể giảm sút sau quá trình tăng trưởng quá nóng.

- Tỷ lệ giá/lưu lượng tiền mặt (P/C). Con số doanh thu và lợi nhuận mà công ty báo cáo là sản phẩm của những quy tắc tính toán phức tạp, do đó số liệu có thể bị sai

lệch. Lưu lượng tiền mặt từ các hoạt động kinh doanh có thể vẽ nên bức tranh chân thực hơn.

- Tỷ lệ giá/giá trị sổ sách (P/B): Tỷ lệ này được dùng để đánh giá toàn bộ máy móc, thiết bị và các tài sản khác, thường được sử dụng khi nhà đầu tư tìm kiếm các mục tiêu tiếp quản.

32. Sự khác biệt giữa chỉ số Forward P/E và Trailing P/E. Chỉ số Trailing P/E được dựa trên doanh thu trong năm hiện tại hay bốn quý gần nhất của công ty. Còn chỉ số Forward P/E là ước đoán dựa trên doanh thu mong đợi của công ty trong năm tiếp theo hay bốn quý sắp tới.

33. Sự khác biệt giữa cổ phiếu tăng trưởng và cổ phiếu giá trị. Một cổ phiếu tăng trưởng sẽ hứa hẹn một lợi nhuận lớn hơn trong tương lai, trong khi đó một cổ phiếu giá trị có tính thanh khoản cao, bạn có thể bán bất cứ lúc nào với mức giá cao hơn hay thấp hơn giá trị thực của chúng. Cổ phiếu tăng trưởng thường là cổ phiếu của các hãng dầu mỏ còn cổ phiếu giá trị là cổ phiếu của các hãng tiêu dùng luôn có doanh thu và lợi nhuận ổn định, mức độ tin cậy cao. Về dài hạn, cổ phiếu giá trị có mức tăng trưởng chậm hơn, một phần vì chúng có chiều hướng được mua để đầu cơ trên thị trường.

34. Cách tốt nhất để tìm kiếm cổ phiếu tăng trưởng giá rẻ. Để trả lời câu hỏi liệu một cổ phiếu tăng trưởng hiện có được rao bán ở mức giá hợp lý hay không, bạn hãy xem tỷ lệ PEG. Để tính toán tỷ lệ PEG của một công ty, bạn hãy chia tỷ lệ P/E với tỷ lệ tăng trưởng doanh thu dự đoán. Nếu tỷ lệ PEG thấp hơn 1,2 nghĩa là cổ phiếu đó là cơ hội tốt để đầu tư.

35. Bạn có thể bắt đầu xây dựng danh mục đầu tư các cổ phiếu dài hạn chỉ với 9 công ty. Khi xây dựng một danh mục đầu tư cơ bản, bạn hãy bắt đầu với những công ty lớn có mặt trong 5 lĩnh vực công nghiệp tăng trưởng năng động nhanh nhất. Ví dụ, bạn có thể lựa chọn A trong lĩnh vực công nghệ, B trong lĩnh vực dược phẩm, C trong lĩnh vực dịch vụ tài chính...

36. Đừng đặt quá 10% vốn đầu tư bạn có vào cổ phiếu của chính công ty bạn. Nếu bạn buộc phải nắm giữ một số lượng lớn hơn 10% - có thể do những quy định của công ty - bạn hãy cố phân tán rủi ro bằng cách đầu tư vào những lĩnh vực khác ổn định hơn lĩnh vực của bạn. Ví dụ, nếu bạn làm việc cho một công ty công nghệ cao, hãy kiếm cho mình những cổ phiếu của các công ty công nghiệp trả cổ tức cố định.

37. Đừng đặt quá 10% vốn đầu tư cổ phiếu của bạn vào một công ty. Những bài học lớn như Enron và WorldCom là minh chứng rõ nét cho nhận định rằng: một danh mục đầu tư quá tập trung sẽ gia tăng sự mất ổn định và tăng rủi ro thua lỗ.

38. Sự phân tán cổ phiếu cũng không làm bạn trở nên giàu có. Việc chia tách cổ phiếu để đầu tư là cần thiết, nhưng việc phân tán quá rộng lại rất có thể phản tác dụng. Khi bạn chia tách cổ phiếu để đầu tư, bạn cũng sẽ không giàu hơn hay nghèo hơn chính bạn trước đây. Ví dụ, sau khi phân tán cổ phiếu, bạn kết thúc năm tài chính với số lượng cổ phiếu nhiều gấp đôi, nhưng chúng được giao dịch với giá chỉ bằng một nửa. Tuy nhiên, một vài nhà đầu tư nhìn nhận việc phân tán là dấu hiệu của việc đa dạng hoá đầu tư tới nhiều công ty hấp dẫn hơn. Nhưng rồi, các nghiên cứu cho thấy rằng cổ phiếu được phân tán thường ít đem lại lợi nhuận hơn so với việc không phân tán, nếu thời gian đầu tư của bạn chỉ từ một đến hai năm.

39. Tìm kiếm thông tin để tìm hiểu về công ty bằng cách đọc các báo cáo tài chính hàng quý hay hàng năm. Bạn cũng có thể tìm kiếm các thông tin về các công ty trên Internet hay trang web của cơ quan quản lý thị trường chứng khoán.

40. Theo sát chỉ số thị trường chứng khoán. Đây là chiến lược để mua lại những cổ phiếu có giá trị sinh lời cao nhất vào mỗi tháng 1 đầu năm. Bạn giữ chúng trong

một năm, sau đó bán đi những cổ phiếu sa sút nhất trong bản danh sách và mua một cổ phiếu khác thay thế.

41. IPO sẽ không như mong đợi. Trong thời kỳ hoàng kim của các công ty Internet, mọi người đều muốn lao vào các đợt phát hành chứng khoán ra công chúng (IPO). Tuy nhiên, IPO không đem lại kết quả về lâu dài. Những cổ phiếu này thường đem lại phần lớn lợi nhuận trong những những ngày giao dịch đầu tiên, sau đó, các đợt phát hành mới sẽ chỉ “ì ạch” trên thị trường trong những năm tiếp theo.

42-45. Bốn lý do đúng đắn dẫn để bán cổ phiếu. Bạn đừng bán cổ phiếu chỉ vì chúng sụt giá hay vì thị trường có dấu hiệu đi xuống. Những lý do để bán cổ phiếu đi là:

- Thứ nhất, một vài yếu tố quan trọng về hoạt động kinh doanh hay triển vọng lợi nhuận của công ty đã thay đổi so với thời điểm bạn mua chúng.

- Thứ hai, bạn nhận ra rằng những nhận định, đánh giá trước đây của bạn về hoạt động kinh doanh và triển vọng lợi nhuận của công ty là sai lầm.

- Thứ ba, công ty bạn đầu tư đang cho thấy họ hoạt động quá tốt so với mong đợi – giá cổ phiếu tăng trên mức mà bạn tin rằng phản ánh giá trị thực của công ty.

- Thứ tư, cổ phiếu nào đó hiện đang chiếm một phần quá lớn trong danh mục đầu tư của bạn khiến rủi ro tăng cao.

46. Bạn giao dịch càng nhiều, lợi nhuận bạn thu được dường như sẽ càng ít đi. Bạn mua và bán càng nhiều, danh mục đầu tư của bạn sẽ phải chịu chi phí giao dịch càng cao hơn. Thử nghĩ xem liệu bạn có đánh bại thị trường bằng những ý tưởng thông minh không? Một nghiên cứu cho thấy các nhà quản lý quỹ thường không tăng lợi nhuận bằng các giao dịch trên thị trường chứng khoán. Nếu các giao dịch thường xuyên gây thiệt hại cho các nhà đầu tư chuyên nghiệp, thì nó cũng có thể ảnh hưởng xấu đến bạn.

47. Đầu tư quá giới hạn cho phép. Bạn vay tiền từ những nhà môi giới và trả lãi suất để mua thêm cổ phiếu. Điều này dường như sẽ mang lại lợi nhuận nhiều hơn, nhưng đồng thời thua lỗ cũng có thể lớn hơn. Nếu cổ phiếu bạn nắm giữ xuống thấp dưới mức nào đó, nhà môi giới của bạn sẽ yêu cầu bạn hoàn trả lại một phần hay toàn bộ khoản nợ ngay lập tức. Do đó, mua ngoài giới hạn của bản thân là một rủi ro mà các nhà đầu tư nghiệp dư nên tránh xa.

48. Thế nào là đầu tư short-selling?. Nhà đầu tư “short-seller” sẽ mượn cổ phiếu từ

một nhà môi giới để bán với hy vọng cổ phiếu này sẽ xuống giá và anh ta có thể mua lại với giá thấp hơn. Tuy nhiên, chi phí cao, tiềm năng thua lỗ lớn và thậm chí giá cổ phiếu tăng sau một thời kỳ dài đóng băng sẽ khiến mong muốn thu lại cổ phiếu của những nhà đầu tư “short-seller” trở nên viễn vông. Đây là một điều mà bạn nên tránh.

49. Sự khác biệt giữa lệnh thị trường và lệnh giới hạn. Khi bạn ra một lệnh trên thị trường chứng khoán với nhà môi giới của bạn, bạn đang yêu cầu bán hay mua cổ phiếu ở một mức giá khớp lệnh. Còn lệnh giới hạn hướng nhà môi giới mua và bán cổ phiếu ở mức giá cụ thể nào đó, thì mức giá này được sử dụng như một biện pháp hữu hiệu để bảo vệ bạn trong một thị trường thường xuyên biến động. Nếu cổ phiếu không đạt tới giá đó, sẽ không có giao dịch nào được thực hiện.

50. Những quy tắc cơ bản của đầu tư trái phiếu. Giá trái phiếu sẽ giảm khi tỷ lệ lãi suất tăng và ngược lại. Tại sao? Nếu bạn sở hữu trái phiếu có mức trả lãi 6% và tỷ lệ lãi suất tăng, lúc này, trái phiếu sẽ có mức trả lãi 7% , do vậy trái phiếu 6% của bạn sẽ mất giá.

51. Nếu bạn đầu tư trái phiếu và giữ chúng cho đến đúng kỳ hạn thanh toán, bạn sẽ không bao giờ mất tiền. Trái phiếu chính phủ, ngân phiếu không bao giờ vỡ nợ.

Trái phiếu đô thị và trái phiếu công ty cũng hiếm khi vỡ nợ (tỷ lệ vỡ nợ dài hạn chỉ khoảng trên dưới 1% đến 2%).

52. Bán cổ phiếu trước khi đến hạn thanh toán có thể là một sai lầm. Cổ phiếu không như trái phiếu – chúng không được giao dịch mọi ngày và cũng sẽ không có nhiều người sẵn sàng mua trái phiếu khi bạn muốn bán chúng đi. Vì vậy, nếu bạn buộc phải bán trái phiếu, bạn có thể phải chấp nhận chịu thiệt một số tiền nhất định.

53. Làm thế nào để vừa có tiền vừa không thua lỗ? Trong danh mục đầu tư trái phiếu, bạn nên nắm giữ nhiều cổ phiếu với các kỳ hạn thanh toán khác nhau để bạn có thể có tiền vào bất cứ năm nào. Điều này cho phép bạn tận dụng lợi ích từ tỷ lệ lãi suất cao để mua trái phiếu khác, đồng thời giảm thiểu rủi ro.

54. Bạn có thể mất tiền nếu đầu tư vào các Quỹ đầu tư trái phiếu. Hàng ngày, giá trị của các cổ phiếu trong danh mục đầu tư trái phiếu luôn biến động, phụ thuộc vào sự dao động của tỷ lệ lãi suất và các yếu tố khác. Do đó, giá trị tài sản toàn Quỹ đầu tư trái phiếu cũng thay đổi theo. Vì vậy, khi bạn bán cổ phiếu của Quỹ đầu tư trái phiếu, giá cổ phiếu sẽ có thể thấp hơn – hay cao hơn – so với thời điểm bạn mua chúng.

55. Thế nào là trái phiếu Zero-coupon. Trái phiếu Zero-coupon (cuống phiếu bằng không) sẽ không có lãi suất, thay vào đó, bạn mua trái phiếu với mức giá thấp hơn giá danh nghĩa. Khi cổ phiếu đến hạn, bạn sẽ nhận lại khoản tiền đó bao gồm khoản tiền đầu tư ban đầu cộng thêm số tiền chênh ra từ giá gốc cổ phiếu so với giá mua. Ví dụ, bạn có thể phải trả 6659 đồng và nhận 10 ngàn đồng trái phiếu zero-coupon có lợi tức 4,15% và hạn thanh toán trong 10 năm.

56. Cuống phiếu (Coupon). Đây là mức lãi suất cố định mà bạn có thể nhận được mỗi năm từ số cổ phiếu nắm giữ.

57. Giá trị trung bình (Par value). Mức giá này được hiểu như giá trị danh nghĩa của trái phiếu, đó là lượng tiền mà một nhà phát hành trái phiếu đồng ý trả khi đến hạn thanh toán. Thông thường, trái phiếu được giao dịch ở mức cao hơn hay thấp hơn giá trị trung bình.

58. Tại sao các Quỹ hỗ trợ luôn thành công? Câu trả lời là do không có nơi nào khác đề xuất những phương án đầu tư đa dạng và tiện lợi như vậy. Các Quỹ này cung cấp một hướng đầu tư chi phí thấp cho các nhà đầu tư cá nhân mới vào nghề, giúp họ làm quen với thị trường, tạo đà cho họ trở thành những nhà đầu tư chuyên

nghiệp sau này. Với các Quỹ hỗ trợ, bạn có thể tiến hành các vụ đầu tư mà không cần bỏ chi phí hoa hồng môi giới, việc mà bạn không thể làm khi trực tiếp đầu tư vào cổ phiếu.

59. Với thời gian, các Quỹ đầu tư nóng có thể sẽ nguội lạnh dần, nhưng chi phí đầu tư bao giờ cũng được giữ ở mức thấp. Thông thường, bạn chỉ phải mất chi phí khoảng 2% đến 2,5% mỗi năm.

60. Làm thế nào để lựa chọn một Quỹ đầu tư? Việc bạn vội vã bắt tay một Quỹ đầu tư chỉ vì biểu đồ tăng trưởng mạnh trong vài tháng gần đây dường như là cách để bạn tự “đốt” những đồng tiền của mình. Thay vào đó, bạn hãy tập trung nhiều hơn vào các Quỹ đầu tư có thể dự đoán được xu hướng phát triển trong tương lai. Tuy nhiên, trước khi lựa chọn một Quỹ đầu tư nào đó, bạn nên dành chút ít thời gian nghiên cứu về nó, tìm hiểu hoạt động và cơ cấu tổ chức, các cổ phiếu mà Quỹ sở hữu... Và chắc bạn sẽ không muốn một Quỹ đầu tư mà cứ một vài năm lại thay một nhà quản lý mới.

61. Khi bạn đầu tư vào các Quỹ hỗ trợ, sẽ có một khoản bạn phải chịu là phí bán (sales charges). Nếu bạn mua cổ phiếu của quỹ đầu tư thông qua một nhà môi giới hay do một chuyên gia nào đó khuyên bạn nên làm như vậy, bạn sẽ phải trả chi phí

được gọi là phí bán, đây là mức hoa hồng dành cho họ vì những lợi nhuận bạn có được.

62. “Phí bán” hoạt động như thế nào? Quỹ đầu tư chung chào bán theo giá trị ròng hoặc giá trị ròng cộng với một khoản phí bán, mà trong ngành thường gọi là load (gánh nặng). Vì vậy mà những quỹ này được gọi là quỹ có tính phí bán (load-fund). Những cổ phần nào chào bán theo giá trị ròng (không cộng thêm phí bán) thì người phân phối của quỹ đầu tư trực tiếp đảm nhận việc thực hiện. Cũng có thể việc này được một nhóm người hăng hái trong ban giám đốc làm. Những người này không có một lực lượng bán hàng ăn hoa hồng và họ sẽ đầu tư toàn bộ số tiền nhà đầu tư ký gửi. Vì vậy mà những quỹ này được gọi là quỹ không tính phí bán (no load-funds), phát triển rất nhanh về số lượng cũng như giá trị tài sản được quản lý.

63. Cách tốt nhất để sử dụng Quỹ đầu tư theo khu vực chuyên ngành (Sector funds): Nếu bạn có một danh mục đầu tư đa dạng, có nghĩa là bạn đang sở hữu cổ phiếu công nghệ, cổ phiếu công ty chăm sóc sức khỏe và cổ phiếu tài chính,... Nếu đơn thuần tham gia vào những Quỹ đầu tư theo khu vực chuyên ngành, bạn sẽ làm mất cân bằng cán cân đầu tư của mình. Thay vào đó, bạn hãy dành một lượng nhỏ vốn đầu tư, từ 5% đến 10% chẳng hạn, cho các quỹ như Quỹ đầu tư bất động sản.

64. Sở hữu trong tay cổ phiếu của 10 Quỹ hỗ tương không đồng nghĩa với việc bạn đang đa dạng hoá danh mục đầu tư của mình. Đa dạng hoá có nghĩa là nhiều cổ phiếu trong các lĩnh vực khác nhau.

65. Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) làm gì? FED luôn cố gắng đảm bảo và duy trì sự lành mạnh của hệ thống ngân hàng, giá cả ổn định và tỷ lệ thất nghiệp thấp. Một trong những công cụ quan trọng nhất của FED là điều chỉnh lãi suất cho vay giữa các ngân hàng và tăng hay giảm nguồn cung tiền quốc gia.

66. Tại sao những gì FED làm lại rất quan trọng? FED có ảnh hưởng lớn đến định hướng kinh tế và tỷ lệ lãi suất. Tỷ lệ lãi suất thấp hay giảm sẽ làm tăng giá trị cổ phiếu. Nhưng nếu các nhà đầu tư nghĩ rằng FED có kế hoạch tăng lãi suất, họ sẽ bán cổ phiếu vì mức lãi suất dẫn đến xu hướng lượng tiền gửi ngân hàng tăng, nền kinh tế tăng trưởng chậm và ảnh hưởng đến lợi nhuận của họ. Khi FED tăng tỷ lệ lãi suất, ngay lập tức giá cổ phiếu tại phố Wall đã sụt giảm, do tỷ lệ lãi suất cao sẽ hạn chế việc các công ty vay tiền để đầu tư cho những dự án kinh doanh mới. Và khi đó, trái phiếu sẽ được quan tâm hơn.

67. Bạn sẽ mất những khoản tiền nào? Khi đầu tư, bạn phải trả một khoản tiền nhất

định cho các sự trợ giúp. Khoản tiền này là hoa hồng môi giới, phí bán của quỹ đầu tư hay chi phí tư vấn... Trên thị trường chứng khoán có nhiều chuyên gia sẵn sàng giúp bạn lập kế hoạch đầu tư, danh mục đầu tư, những chuyên gia này sẽ lấy đi của bạn khoảng 1% đến 2% tổng số tiền trong danh mục đầu tư.

68. Phàn nàn và khiếu nại như thế nào? Nếu nhà môi giới hay nhà kinh doanh chứng khoán làm việc cho một công ty nào đó, đầu tiên bạn hãy khiếu nại bằng văn bản tới công ty của anh ta. Nếu bạn nghi ngờ việc vi phạm một quy định pháp luật về chứng khoán, bạn hãy liên hệ trực tiếp với Ủy ban chứng khoán nhà nước. Bạn có thể vào trang nasaa.org để tìm những hướng dẫn khiếu nại bằng văn bản cùng những tài liệu cần thiết cho việc chứng minh.

69. Những trang web hữu ích. Nơi tốt nhất để khởi đầu cho việc tìm kiếm và phân tích thông tin là trang www.money.com. Sau đó, để đáp ứng những nhu cầu đầu tư khác của bạn, bạn có thể vào từng trang tài chính riêng lẻ có nội dung mà bạn quan tâm. Tại các địa chỉ như CNN/Money (money.cnn.com), MSN Money (moneycentral.com) hay Yahoo Finance (finance.yahoo.com) sẽ có những thông tin tài chính được cập nhật liên tục. Mỗi trang sẽ cung cấp những thông tin khác nhau về thị trường tài chính, nguồn và các công cụ thực thi như: tìm kiếm danh mục đầu tư, chào giá, tin tức về các công ty, phân tích thị trường, biểu đồ, giá cổ

phiếu, dự đoán doanh thu, thông báo kinh doanh nội bộ và dữ liệu IPO...

Bên cạnh đó, nhiều nhà đầu tư cũng rất thích trang ww.financenter.com vì những công cụ tính toán và phân tích ấn tượng của nó. Một trang web lớn để các nhà đầu tư làm quen với các quy định và thuật ngữ đầu tư là trang www.investorwords.com, nơi mà có hẳn một từ điển tài chính với trên 6000 định nghĩa và nhiều mục từ tham khảo khác.